TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2018/QĐST-DS	*Đăk Hà, ngày 09 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ -TỈNH KON TUM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Trọng Hàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quang và ông Nguyễn Văn Bằng.

Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy: Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai do UBND cấp xã có trách nhiệm thực hiện thành lập Hội đồng hòa giải, thành phần gồm có Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch UBND xã là Chủ tịch Hội đồng, đại diện Ủy ban mặt trận tổ quốc xã, trưởng thôn đối với khu vực nông thôn, đại diện của một số hộ dân sinh sống lâu đời tại xã biết rõ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đối với thửa đất đó, cán bộ địa chính, cán bộ tư pháp xã. Tùy từng trường hợp cụ thể có thể mời đại diện Hội nông dân, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh….Nhưng tại biên bản hòa giải tranh chấp quyền sử dụng đất ngày 15/7/2015 của UBND xã Đ M, huyện Đ H, tỉnh K T, thì thành phần hòa giải mới chỉ có đại diện UBND xã Đ M là Chủ tịch UBND xã và Cán bộ địa chính xã; có mặt của nguyên đơn ông Đỗ Đức M nhưng không có mặt bà Nguyễn Thị Ng là vợ ông M (cũng là nguyên đơn trong vụ án), bị đơn bà Nguyễn Thị Kh có mặt là chưa đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 202 Luật đất đai năm 2013; điểm b khoản 1 Điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Điểm b khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217; điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 03/2018/TLST-DS ngày 02/01/2018 (thụ lý số cũ số 03/2017/TLST-DS ngày 03/01/2017; số 11/2016TLST-DS ngày 04/01/2016) về việc "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*", giữa:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Đức Mí, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1954 *(Ông M vừa là nguyên đơn vừa là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ng)*

Địa chỉ: Cùng trú tại Số nhà 17 (54 Cũ) đường Ng S L, phường D T, Tp. K T, tỉnh K T.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ M, huyện Đ H, tỉnh K T.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: UBND xã Đ M, huyện Đ H, tỉnh K T. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Tr. Chức vụ: Chủ tịch UBND xã Đ M, huyện Đ H, tỉnh K T.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 18 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009. Số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 200.000 đ *(Hai trăm ngàn đồng)* ông Đỗ Đức M đã nộp theo biên lai số AA/2010/0006244, ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H nay được trả lại cho ông Đỗ Đức M.

- Căn cứ khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự: Ông Đỗ Đức M phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản; ông M đã nộp đủ chi phí.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 192; khoản 3 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự: Người khởi kiện có quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án khi đã có đủ điều kiện khởi kiện.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(***Đã ký)***

Phạm Trọng Hàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- CCTHA dân sự huyện Đăk Hà;
- Các đương sự;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.